

## BÁO CÁO

### Kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trong và sau Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XVII

Thực hiện Báo cáo số 11/BC-HĐND ngày 17/01/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong và sau kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tiếp thu, nghiên cứu và giải quyết, kết quả đến nay như sau:

#### I. Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ BỨC XÚC, CẦN GIẢI QUYẾT KÌP THỜI

##### 1. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng

- Ý kiến số 01: *Cử tri phản ánh hiện nay các nhà máy nước ở các huyện miền núi đang xuống cấp và hoạt động quá tải, đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí vốn để nâng cấp các nhà máy nước để đảm bảo chỉ tiêu người dân được sử dụng nước sạch sinh hoạt theo quy định tại Quyết định 2355/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020.*

##### UBND tỉnh trả lời như sau:

###### 1. Về hiện trạng cấp nước các huyện miền núi

- *Cấp nước đô thị tại các huyện:* Hiện nay, trên địa bàn các huyện miền núi có 6 công trình cấp nước tập trung tại 6 thị trấn: Mường Xén, Hòa Bình, Con Cuông, Kim Sơn, Tân Lạc, Quỳ Hợp, với tổng công suất 5.700m<sup>3</sup>/ngày đêm, cung cấp cho 7.619/7831 hộ dân. Hiện công suất thiết kế đã khai thác tối đa, mặt khác do một số huyện mở rộng địa bàn phục vụ cho các xã lân cận vì vậy các nhà máy nước thị trấn Hòa Bình, Tân Lạc, Con Cuông, Quỳ Hợp không đủ cấp nước cho nhân dân Thị trấn.

- *Cấp nước nông thôn:* Từ những năm trước năm 2000 được Nhà nước đầu tư xây dựng 433 công trình nước sinh hoạt. Nguồn vốn đầu tư các dự án này do ngân sách cấp, thuộc các chương trình dự án hỗ trợ vùng ĐBKK, miền núi như các chương trình 135, 134... do Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện, UBND các xã là chủ đầu tư chỉ đạo quản lý.

Qua thời gian dài sử dụng, nhiều công trình (167 công trình) đã bị hư hỏng không đủ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

Nguyên nhân: các công trình các huyện miền núi chủ yếu xây dựng ở các xã vùng cao, vùng khó khăn. Loại hình cấp nước chủ yếu dạng tự chảy, cấp nước

đến bể công cộng, cộng đồng trực tiếp quản lý vận hành. Công tác quản lý vận hành còn hạn chế (thường không được tổ chức quản lý), chưa có quy chế vận hành cũng như thu phí trong sử dụng nước để có kinh phí trang trải trong vận hành, sửa chữa nhỏ. Mặt khác công trình đã sử dụng từ lâu, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp làm hư hỏng hệ thống ống, công trình, không có kinh phí sửa chữa kịp thời.

- Hiện nay, Chính phủ có chủ trương lồng ghép Chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT vào Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, do đó nguồn lực rất hạn chế, trong khi nhu cầu để sửa chữa là rất lớn,

- Mặt khác theo Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về tiêu chí, phân loại doanh nghiệp nhà nước, nhà nước không nắm cổ phần chi phối tại các công ty cấp nước (xã hội hóa nguồn lực trong lĩnh vực cấp nước sạch).

Vì vậy trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các huyện:

- Tiến hành khảo sát, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, xuống cấp để có giải pháp cụ thể cho từng công trình trên địa bàn.

- Cân đối lồng ghép các nguồn vốn để sửa chữa, nâng cấp các công trình, đặc biệt các công trình có thời gian sử dụng dài, được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu để cấp nước cho nhân dân; huy động nguồn lực xã hội hóa, các hình thức đầu tư kinh doanh (PPP) theo cơ chế thị trường.

- Kiện toàn các Ban quản lý vận hành công trình, xây dựng quy chế và tổ chức quản lý vận hành công trình hợp lý, kịp thời sửa chữa bảo dưỡng các công trình.

- **Ý kiến số 02:** *Cử tri thành phố Vinh đề nghị UBND tỉnh có giải pháp quyết liệt trong công tác quy hoạch và quản lý chung cư trên địa bàn thành phố Vinh; việc cơ quan nhà nước cho phép các chung cư điều chỉnh, thay đổi thiết kế so với phê duyệt ban đầu cần phải được quản lý chặt chẽ. Đồng thời cần có các giải pháp để tháo gỡ những những áp lực về giao thông, trường học, khu vui chơi do sự tập trung dân cư chung cư trong nội thành như hiện nay; cần có cơ chế để thành phố giám sát tiến độ thực hiện dự án, chất lượng dự án nhằm bảo vệ quyền lợi, sự an toàn của người dân.*

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có nhiều dự án được phê duyệt đã triển khai đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng với quy hoạch bài bản, bố cục không gian đẹp hiện đại phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị. Quy trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà ở nói chung và chung cư cao tầng nói riêng được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành. Các dự án được sự đồng thuận của các cấp, các ngành, địa phương từ việc chấp thuận chủ trương đầu tư đến việc thỏa thuận thống nhất quy hoạch chi tiết; cơ bản phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Sau khi quy hoạch dự án được phê duyệt đã tổ chức cắm mốc, công bố rộng rãi. Nhà ở chung cư cao tầng đã và đang xây dựng đáp ứng được nhu cầu về nhà ở cho người dân

thành phố, đặc biệt là cho các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp, với diện tích từ 50 - 65m<sup>2</sup>, giá bán từ 500 - 700 triệu đồng/căn.

- Hạn chế, tồn tại

+ Một số dự án trong quá trình lập quy hoạch nghiên cứu, khảo sát, tính toán hiệu quả đầu tư chưa đảm bảo theo yêu cầu nên khi triển khai dẫn đến tình trạng phạm vi ranh giới, diện tích đất có sai khác do không đề bù giải phóng mặt bằng hoặc việc bố trí một số khu chức năng, công trình xây dựng chưa thật hợp lý. Nguyên nhân xuất phát một phần do năng lực của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn lập quy hoạch (chủ đầu tư xin điều chỉnh quy hoạch để xác định lại phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch cho phù hợp với thực tế hoặc tổ chức lại hệ thống giao thông nội bộ nhằm bố trí các khu chức năng, các công trình và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đảm bảo hợp lý hơn). Đối với các dự án này thì sau khi điều chỉnh, cơ cấu sử dụng đất của các khu chức năng có thay đổi (tăng hoặc giảm) nhưng không nhiều và chức năng công cộng (đường giao thông, cây xanh...) vẫn đảm bảo diện tích cơ bản như quy hoạch được duyệt ban đầu. Về cơ bản, quy trình thực hiện thẩm định điều chỉnh quy hoạch đều được sự đồng thuận, thống nhất của các cấp, các ngành, địa phương..

+ Một số nhà ở cao tầng đơn lẻ nằm xen kẽ trong các khu dân cư được quy hoạch cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về mật độ xây dựng, diện tích sân, đường nội bộ, bãi đỗ xe,... nhưng ở mức độ tối thiểu. Tại một số khu nhà ở chung cư việc quản lý vận hành đang còn lỏng lẻo như: tình trạng kinh doanh buôn bán tự phát của các hộ gia đình cá nhân dọc các tuyến đường trong khu chung cư; chưa có quy định điểm dừng, đậu xe cụ thể.

Nguyên nhân do áp lực về nhu cầu nhà ở ngày càng lớn, nhiều chung cư quy hoạch xây dựng được phê duyệt từ 5 - 10 năm trước, vì vậy việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị của Nhà nước chưa theo kịp với đầu tư của doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế xã hội (chưa mở rộng lộ giới, chỉ giới đường giao thông, xây dựng hệ thống công trình ngầm theo đúng quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu được duyệt). Theo đó, việc đấu nối hạ tầng xung quanh dự án với hạ tầng trực chính đô thị chưa hoàn chỉnh; mặt khác, theo xu thế phát triển của xã hội thì phương tiện giao thông cá nhân (ô tô) ngày càng tăng nhanh so với hạ tầng được xây dựng mới.

- Giải pháp trong thời gian tới

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và địa phương liên quan tăng cường việc quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, khu nhà ở chung cư trên địa bàn tỉnh, trong đó yêu cầu:

+ Tổ chức rà soát, kiểm tra (đối với các dự án quy hoạch có chung cư cao tầng đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai xây dựng) cần thiết có thể yêu cầu điều chỉnh quy hoạch một số nhà ở chung cư cao tầng thành nhà ở thấp tầng.cho phù hợp thực tế điều kiện hạ tầng kỹ thuật tại khu vực.

+ Không xem xét tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư, quy hoạch xây

dựng chung cư cao tầng nằm xen lấn trong khu dân cư khi chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật.

Cùng nội dung này, Hội đồng Nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 về việc tăng cường công tác quản lý, thực hiện các dự án sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Ý kiến số 03: Cử tri phản ánh tình trạng nhiều công trình được giao đất nhưng không được triển khai thực hiện mà chuyển mục đích sử dụng đất để phân lô, bán nền (như Dự án Công viên phàm mềm VTC, Nhà máy nước đá tinh khiết An Phú...) hoặc sử dụng vào mục đích khác để trục lợi. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ trách nhiệm để có giải pháp xử lý quyết liệt.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

1. Về việc chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án xây dựng nhà ở:

Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thành phố Vinh đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu của điều chỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 07/6/2018, theo đó chỉ tiêu quy hoạch đất ở đã được xác định và phân bổ cho từng địa điểm, khu vực.

Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư, ý kiến thẩm định của các Sở, ban, ngành; UBND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư hoặc đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất từ đất thương mại dịch vụ sang đất ở và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án khu nhà ở theo đúng quy hoạch sử dụng đất thành phố Vinh đến năm 2020 được duyệt.

Việc UBND tỉnh cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất thương mại dịch vụ sang đất ở tại một số khu đất cử tri nêu trên là phù hợp với quy hoạch được duyệt và đúng thẩm quyền, đúng theo quy định tại Điều 52 và Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.

Sau khi được chuyển mục đích sử dụng đất, nhà đầu tư phải nộp tiền sử dụng đất cho nhà nước. Việc xác định giá đất để thu tiền sử dụng đất được UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất, sát với giá thị trường tại thời điểm ban hành nên không làm thất thoát ngân sách nhà nước, không có trục lợi

2. Về chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra làm rõ trách nhiệm để có giải pháp xử lý quyết liệt:

Từ năm 2014 đến nay, UBND tỉnh đã thành lập 6 Đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra 535 lượt dự án đầu tư và đã ban hành các quyết định chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi đất 87 dự án (14 dự án đã được giao đất, cho thuê đất, diện tích 29,31 ha; 74 dự án chưa được giao đất, cho thuê đất); Đồng thời,

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 Quy chế phối hợp kiểm tra và xử lý sau kiểm tra các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất triển khai chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh.

Năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra 76 dự án. Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu của Đoàn kiểm tra liên ngành, UBND tỉnh sẽ ban hành các Quyết định xử lý các dự án chậm tiến độ, chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi đất, hủy bỏ các văn bản pháp lý có liên quan đến các dự án theo quy định của pháp luật.

## 2. Lĩnh vực công thương

**Ý kiến số 04:** *Cử tri đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành Điện lực đầu tư hệ thống lưới điện đến các xã, bản chưa có điện lưới quốc gia trên toàn tỉnh.*

### UBND tỉnh trả lời như sau:

- Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An với quy mô đầu tư xây dựng lưới điện trung, hạ thế cấp điện cho 233 thôn, bản trên địa bàn 54 xã thuộc 8 huyện, tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 9781/QĐ-BCT ngày 30/10/2014 của Bộ Công Thương, Công ty Điện lực Nghệ An đang triển khai thực hiện. Tổng mức đầu tư: 782.211.761.000 đồng (Giai đoạn 2014-2016: 206.533.022.000 đồng; Giai đoạn 2017-2020: 575.678.739.000 đồng).

Hiện tại, giai đoạn 1 đã hoàn thành đóng điện 48 thôn, bản, trung tâm của 16 xã, thuộc 3 huyện Kỳ Sơn, Tương Dương, Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, hoàn thành đúng tiến độ 100% theo kế hoạch được giao.

Giai đoạn 2 của dự án sẽ đưa điện lưới quốc gia đến 185 thôn, bản trên địa bàn 54 xã thuộc 8 huyện, tỉnh Nghệ An. Tổng Công ty Điện lực miền Bắc đã có Công văn số 3004/EVNNPC-KH ngày 21/7/2017 để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung kế hoạch vốn trung hạn.

- Ngày 13/12/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1740/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020 trong đó có Danh mục, nhu cầu đầu tư và cân đối nguồn vốn chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 cho tỉnh Nghệ An.

Tuy nhiên, hiện nay, do việc bố trí vốn trung hạn đến năm 2020 của Trung ương rất hạn chế, nên Tập đoàn Điện lực Việt Nam cam kết sẽ trình Chính phủ cho Tập đoàn ứng trước kinh phí để đầu tư cho các thôn bản theo thứ tự ưu tiên theo đề nghị của địa phương.

**Ý kiến số 05:** *Cử tri thành phố Vinh đề nghị Điện lực Nghệ An có kế hoạch di dời trạm biến áp 5 phường Hồng Sơn, thành phố Vinh để đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh và để mở rộng Nhà Văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân khỏi 5 (cử tri đã kiến nghị 3 năm nay nhưng vẫn chưa được giải quyết).*

### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Theo báo cáo của Điện lực thành phố Vinh, việc di dời trạm điện khỏi 5 phường Hồng Sơn đã được thực hiện và hoàn thành trước ngày 30/4/2019. Trạm biến áp sau khi di chuyển có kết cấu theo tiêu chuẩn mới, đảm bảo an toàn, mỹ quan và đáp ứng việc mở rộng Nhà văn hóa.

### **3. Linh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn**

- Ý kiến số 06: Cử tri phản ánh việc triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND và Quyết định số 15/QĐ-UBND của UBND tỉnh hiệu quả không cao. Doanh nghiệp và người dân rất khó tiếp cận nguồn hỗ trợ này. Đề nghị UBND tỉnh cần chỉ đạo các sở, ngành có giải pháp, xây dựng chính sách hữu hiệu khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát huy lợi thế các địa phương.

### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Trong quá trình xây dựng chính sách của tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì soạn thảo văn bản, đã tiến hành khảo sát, đánh giá, xin ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp, chính quyền địa phương cơ sở trong tỉnh, tiến hành đánh giá tác động của chính sách và tham khảo chính sách của một số tỉnh lân cận như Thanh Hóa, Hà Tĩnh... và được đánh giá là cơ bản phù hợp với yêu cầu của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết 14/2017/NQ-HĐND, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND của UBND tỉnh và giao các Sở, ngành, các địa phương đơn vị, các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tận người dân để mọi người biết và thực hiện.

- Tuy nhiên do nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, nên các chính sách nông nghiệp, nông thôn của tỉnh chủ yếu tập trung hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, HTX. Riêng đối với doanh nghiệp (nông nghiệp) chỉ mới mở rộng hỗ trợ một số chính sách như: Mua bán quyền tác giả, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mua máy thu hoạch mía...

- Hiện nay, các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp chủ yếu áp dụng theo các quy định của Bộ, ngành Trung ương như:

+ Thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 25/2/2019 về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

+ Thực hiện Nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 về quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông

nghiệp và PTNT tham mưu ban hành Quyết định hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh và tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh xem xét bổ sung thêm các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trên cơ sở khả năng đảm bảo nguồn lực của tỉnh.

#### **4. Linh vực tài nguyên và môi trường**

- Ý kiến số 07: Cử tri huyện Nghĩa Đàn đề nghị UBND tỉnh làm rõ trách nhiệm của các ngành trong việc giải quyết vấn đề tái định cư cho 88 hộ dân xóm Đông Lâm, xã Nghĩa Lâm nằm trong vùng ảnh hưởng môi trường sống của Dự án chăn nuôi bò của Công ty Cổ phần thực phẩm sữa TH.

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

##### **1. Quá trình xử lý**

Ngày 22/7/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3379/QĐ-UBND-CN phê duyệt Dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giai đoạn 1 để khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực phụ cận dự án chăn nuôi bò sữa TH tại huyện Nghĩa Đàn đối với các hộ dân thuộc hai xóm Tân Lâm, Đông Lâm xã Nghĩa Lâm huyện Nghĩa Đàn. Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm này như sau:

- Đối với các hộ dân xóm Tân Lâm: Từ tháng 10/2017, UBND huyện Nghĩa Đàn đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho toàn bộ 66 hộ dân tại xóm Tân Lâm, xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn. Kinh phí: 57 tỷ đồng (được lấy từ nguồn kinh phí tạm ứng của Công ty CP thực phẩm sữa TH). UBND tỉnh đã có Quyết định hoàn lại kinh phí: 15 tỷ đồng cho Công ty CP thực phẩm sữa TH.

Đến thời điểm hiện nay, công tác di dời tái định cư cho các hộ dân xóm Tân Lâm đã hoàn thành.

##### **- Đối với các hộ dân xóm Đông Lâm (88 hộ):**

Ngày 01/7/2013, UBND huyện Nghĩa Đàn đã ban hành quyết định số 976/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư cho các hộ dân xóm Đông Lâm. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được bố trí kinh phí xây dựng khu tái định cư và bồi thường, hỗ trợ việc di dời. Do vậy đến thời điểm hiện tại chưa tiến hành các thủ tục để di dời các hộ dân đến khu vực tái định cư dự kiến.

Liên quan đến việc bồi thường, tái định cư các hộ dân sinh sống gần các cơ sở sản xuất có tác động môi trường, UBND tỉnh cũng đã làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường tháng 9/2018; Sở Tài nguyên và Môi trường và một số doanh nghiệp cũng đã có nhiều văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế để xin ý kiến (các Công văn: số 1629/STNMT-BVMT ngày 03/4/2018, số 2758/STNMT-BVMT ngày 23/5/2018, số 5635/STNMT-BVMT ngày 24/9/2018, số 1660/STNMT-BVMT ngày 28/3/2019,...), tuy nhiên đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Kế hoạch trong thời gian tới: UBND tỉnh sẽ tiếp tục làm việc với Công ty CP thực phẩm sữa TH để nghị phối hợp, ứng kinh phí để bồi thường, hỗ trợ tái

định cư các hộ dân tại xóm Đông Lâm; Đồng thời chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng tiếp tục làm việc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện.

### 5. Lĩnh vực giao thông vận tải

- Ý kiến số 08: Cử tri huyện Quỳnh Lưu tiếp tục đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm giải quyết sớm đèn bù giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Để giải quyết đơn thư, khiếu nại liên quan đến việc bồi thường GPMB dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A, UBND huyện Quỳnh Lưu đã thành lập 04 Đoàn xác minh nội dung khiếu nại, đến nay, kết quả thực hiện như sau:

- Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu đã ban hành 68 quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 cho các trường hợp khiếu nại về bồi thường, GPMB QL1A. Một số trường hợp sau khi huyện giải quyết khiếu nại lần 1 đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu giải quyết khiếu nại lần 2 (xã Quỳnh Hậu có 5 trường hợp), UBND tỉnh đang chỉ đạo xem xét, xử lý.

- Ngày 29/3/2019, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1956/UBND-BTD về việc xử lý vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải quyết đơn thư về bồi thường GPMB QL1A đôn đốc và giao nhiệm vụ các địa phương giải quyết xong trước 30/5/2019; trường hợp còn vướng mắc khó khăn đặc biệt xong trước 30/6/2019.

- Ngày 28/5/2019, UBND tỉnh có Văn bản số 3591/UBND.BTD chỉ đạo về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với các trường hợp đã được UBND huyện giải quyết khiếu nại lần 1 nhưng công dân không nhất trí và tiếp khiếu đến Chủ tịch UBND tỉnh.

- Về kinh phí chi trả các trường hợp đủ điều kiện được bồi thường: Hiện nay, Bộ Giao thông Vận tải phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt.

### 6. Lĩnh vực y tế

- Ý kiến số 09: Cử tri phản ánh việc phân cấp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực y tế đối với cấp huyện, xã còn nhiều bất cập, đối với cấp huyện chỉ quản lý hành nghề y được tư nhân và an toàn vệ sinh thực phẩm, cấp xã không được phân cấp quản lý về y tế, do đó gây khó khăn trong công tác quản lý. Đề nghị UBND tỉnh cần nghiên cứu để phân cấp, hướng dẫn các địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Việc phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế đối với cấp huyện, xã thực hiện theo các văn bản cụ thể như sau:

##### 1. Phân cấp đối với cấp huyện

Tại khoản 1, Điều 4, Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện như sau: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

## 2. Phân cấp đối với cấp xã

Tại Khoản 4, Điều 2, Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. quy định chức năng, nhiệm vụ đối với Trạm Y tế như sau:

- Tham gia kiểm tra các hoạt động hành nghề y, dược tư nhân và các dịch vụ có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.
- Tham gia, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề y, dược tư nhân, các dịch vụ có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã.
- Phát hiện, báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động y tế vi phạm pháp luật, các cơ sở, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ không đảm bảo an toàn thực phẩm, môi trường y tế trên địa bàn xã.

Vì vậy, việc phân cấp theo các văn bản trên đã rõ ràng, phù hợp với thực tế quản lý nhà nước hiện nay.

- Ý kiến số 10: Cử tri phản ánh tại các cơ sở y tế hiện nay còn có hiện tượng “lạm dụng” kỹ thuật cận lâm sàng (chụp, chiếu, xét nghiệm) cho bệnh nhân, nhất là đối với bệnh nhân có thẻ BHYT. Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, xử lý.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

Về cơ bản, qua kết quả thanh, kiểm tra của Sở Y tế và Giám định BHXH tỉnh Nghệ An cho thấy hầu hết các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở khám chữa bệnh có tình trạng chỉ định một số dịch vụ kỹ thuật quá mức cần thiết so với yêu cầu chuyên môn như: Xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng... như ý kiến phản ánh của cử tri.

Để khắc phục tình trạng này, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp quyết liệt như: Đẩy mạnh công tác truyền truyền chính sách pháp luật về BHYT, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ viên chức tại các đơn vị về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia BHYT; Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chính sách pháp luật về BHYT (Chỉ thị số 29/2012/CT-UBND của UBND tỉnh Nghệ An về tăng cường trách nhiệm trong quản lý và sử dụng quỹ BHYT); Yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chỉ định dịch vụ kỹ thuật đúng, sử dụng thuốc an toàn hợp lý

và có hiệu quả; Thực hiện xử lý nghiêm theo quy định những cá nhân, tổ chức để xảy ra tình trạng lạm dụng quỹ BHYT; Liên ngành Y tế - BHXH thường xuyên tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh nói chung và khám chữa bệnh BHYT nói riêng tại các cơ sở KCB trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý và chấn chỉnh những sai phạm, hạn chế trong việc sử dụng quỹ BHYT.

## 7. Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội

- Ý kiến số 11: Cử tri phản ánh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động chưa đáp ứng nhu cầu của người lao động. Tình trạng lao động đi xuất khẩu lao động không chính ngạch (xuất khẩu qua Trung Quốc) còn diễn ra nhiều. Đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác này.

### UBND tỉnh trả lời như sau:

1. Về nội dung phản ánh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động chưa đáp ứng nhu cầu của người lao động

Thời gian qua, công tác đào tạo nghề đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện và đã có bước phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo được đầu tư, nâng cấp; chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý từng bước được nâng cao; chương trình, giáo trình đào tạo thường xuyên được cập nhật, đổi mới, từng bước phù hợp với thực tiễn thị trường sử dụng lao động. Quy mô, ngành nghề đào tạo được mở rộng, phù hợp hơn với nhu cầu của người học và yêu cầu của doanh nghiệp. Kết quả tuyển sinh, đào tạo hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch của UBND tỉnh giao. Trong 2 năm 2017 - 2018, bình quân mỗi năm tuyển mới 73.000 người, trong đó: cao đẳng 5.000 người, trung cấp: 8.800 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 59.200 người. Chất lượng, hiệu quả đào tạo được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số ngành nghề chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động như: đóng tàu biển; khai thác mỏ; công nghệ sinh học...

Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, cấp uỷ, chính quyền các cấp, các đoàn thể, các ngành chức năng của tỉnh tập trung khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Điều tra, khảo sát để nắm bắt cụ thể nhu cầu học nghề và yêu cầu sử dụng của thị trường sử dụng lao động để tư vấn, định hướng nghề nghiệp và kế hoạch đào tạo phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng, năng lực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; đổi mới phương pháp, chương giáo trình đào tạo... để đáp ứng tốt hơn yêu cầu trong giai đoạn mới.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh hơn nữa hoạt động liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc đào

tạo gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo cho lao động;

- Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo nghề. Thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng đào tạo; nhất là công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Về nội dung kiến nghị tình trạng lao động đi xuất khẩu lao động không chính ngạch (xuất khẩu qua Trung Quốc) còn diễn ra nhiều.

- Trong thời gian qua, bình quân hàng năm toàn tỉnh giải quyết việc làm cho hơn 37 ngàn lao động. Riêng năm 2018, đã giải quyết việc làm cho 37.560 người lao động, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra 100,2% Trong đó: giải quyết việc làm tại tỉnh 13.237 người; Lao động đi làm việc ngoài tỉnh 10.668 người; Xuất khẩu lao động 13.655 người. Nguồn thu nhập từ xuất khẩu lao động chuyển về tỉnh ước đạt 265 triệu USD/năm; qua đó, đã góp phần quan trọng, tích cực trong thực hiện chương trình mục tiêu giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; góp phần ổn định về an ninh trật tự trên địa bàn và thúc đẩy Nghệ An phát triển, hội nhập.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp để giảm số lượng lao động Nghệ An đi làm việc ở nước ngoài không có hợp đồng lao động (XKLĐ không chính ngạch); kết quả đã có những chuyển biến tích cực, cụ thể: số lượng người đi làm việc ở nước ngoài không theo hợp đồng lao động từ 11.378 người năm 2016 (trong đó làm việc ở Trung Quốc là 5.488 người) giảm còn 8.123 người năm 2018 (làm việc ở Trung Quốc giảm còn 3.143 người, giảm 2.345 người so với năm 2016).

- Tuy nhiên, công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động còn chưa đáp ứng nhu cầu của người lao động; số lao động đi xuất khẩu không chính ngạch (xuất khẩu lao động qua Trung Quốc) vẫn còn nhiều và đây là nhiệm vụ khó khăn, cần có sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và toàn dân, nhất là ý thức tự giác của người lao động và sự vào cuộc của người thân, gia đình người lao động mới có thể góp phần giảm bớt được tình trạng đi XKLĐ không chính ngạch.

- Một số nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới:

+ Tăng cường tuyên truyền, nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động trong công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

+ Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động (kể cả lao động đào tạo lại và chưa qua đào tạo phải đào tạo) và phân luồng định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT.

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động, nhất là lao động có tay nghề cao. Tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục

nghề nghiệp với doanh nghiệp, các khu kinh tế, khu công nghiệp để bố trí việc làm cho người lao động sau đào tạo.

+ Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao năng lực hoạt động công tác tư vấn, giới thiệu việc làm; nhất là nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm để làm cầu nối tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

+ Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư để thu hút nhiều doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất kinh doanh để tạo nhiều việc làm mới và thu nhập ổn định cho người lao động góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

+ Huy động và thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người lao động vay vốn để giải quyết việc làm đặc biệt là lao động bị thu hồi đất.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động và hạn chế tối đa lao động di cư tự do làm việc ở nước ngoài.

## 8. Lĩnh vực Nội vụ

- Ý kiến số 12: *Cử tri đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo, các cơ chế phối hợp liên ngành. Hiện nay một số Ban chỉ đạo hoạt động không hiệu quả, hạn chế tính chịu trách nhiệm và lãng phí thời gian hội họp.*

### UBND tỉnh trả lời như sau:

Để khắc phục tình trạng một số Ban Chỉ đạo hoạt động không hiệu quả, ngày 07/3/2019, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1353/UBND-TH về việc thực hiện Thông báo số 1516-TB/TU ngày 13/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó có nội dung giao các Sở, ngành là cơ quan thường trực các tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc rà soát, giải thể hoặc tổ chức lại hoạt động theo quy định.

## 9. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Ý kiến số 13: *Cử tri phản ánh hiện nay đa số các địa phương đang thiếu giáo viên mầm non (do học sinh tăng, bố trí không đủ định mức), tuy nhiên, trong thực tế việc giao số lượng giáo viên theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDDT-BTC-BNV nhưng nhiều địa phương sử dụng không hết chỉ tiêu được giao. Để đảm bảo việc dạy và học ở bậc mầm non, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương có kế hoạch tuyển dụng đủ số lượng và đảm bảo về chất lượng đối với hợp đồng giáo viên theo Thông tư 09.*

### UBND tỉnh trả lời như sau:

Ngày 01/03/2019, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 372/SNV-TCBC yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt các nội dung liên

quan, cụ thể yêu cầu:

- Căn cứ số lượng chỉ tiêu hợp đồng Nghị định số 06/2018/NĐ-CP được thông báo tại Văn bản số 125/TB-SNV ngày 17/01/2019 của Sở Nội vụ để rà soát số lao động hợp đồng theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP; nếu còn chỉ tiêu chưa hợp đồng và đơn vị có nhu cầu thì tiến hành quy trình hợp đồng theo quy định;

- Tiêu chuẩn của giáo viên mầm non hợp đồng phải thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP là tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non (trừ giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở dôi dư thì yêu cầu trình độ Trung cấp sư phạm mầm non) trở lên.

## 10. Lĩnh vực tài chính

- Ý kiến số 14: *Cử tri huyện Quỳnh Lưu kiến nghị việc thu ngân sách của tỉnh năm 2018 có vượt so với dự toán, tuy nhiên thu nội địa đạt thấp, nợ đọng thuế ngày càng tăng. Đề nghị UBND tỉnh cần có biện pháp và chế tài để tăng thu nội địa, hạn chế nợ đọng thuế, nhất là thuế vận tải.*

UBND tỉnh trả lời như sau:

- Trong năm 2018, ngành Thuế đã có nhiều cố gắng, triển khai nhiều chương trình, biện pháp có hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN mà Bộ Tài chính, HĐND tỉnh giao. Nhờ đó, tổng số thu nội địa tính cân đối năm 2018 của tỉnh đạt 12.230 tỷ đồng, bằng 114% dự toán pháp lệnh, 107% dự toán HĐND và bằng 109% so với cùng kỳ.

Mặc dù số thu nội địa năm 2018 tăng so với thực hiện năm 2017 và vượt dự toán được giao. Tuy nhiên, một số khoản thu không hoàn thành dự toán, nguyên nhân là do: dự toán thu năm 2018 được giao quá cao so với số thực hiện các năm trước và khả năng của nền kinh tế; một số chính sách về hoàn thuế được sửa đổi dẫn đến không phát sinh số nộp thuế GTGT; một số doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực như bia, sữa, thủy điện... giảm công suất sản xuất, làm giảm số thu phát sinh, ảnh hưởng lớn tới tình hình thu NSNN trên địa bàn.

- Về nợ thuế: Số nợ thuế đến cuối năm 2018 tăng gần 250 tỷ so với cuối năm 2017, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

+ Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn những khó khăn nhất định, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng thua lỗ, mất khả năng thanh toán dẫn đến không nộp kịp thời tiền thuế phát sinh vào NSNN gây nợ thuế đồng thời tăng tiền chậm nộp.

+ Ý thức chấp hành của một số người nộp thuế chưa cao, bên cạnh đó chưa có chế tài xử lý đối với người nộp thuế còn nợ thuế lớn giải thể, bỏ trốn, bỏ địa chỉ kinh doanh.

+ Các doanh nghiệp có số nợ lớn (trên 1 tỷ đồng) tăng 35 doanh nghiệp với số nợ tăng 215 tỷ đồng, trong đó: Công ty Thiên Minh Đức tăng 76 tỷ, An Thịnh Khang tăng 55 tỷ. Tiền chậm nộp tăng 64 tỷ (trong đó chậm nộp của nhóm nợ khó thu tăng 42 tỷ). Nợ khó thu (không kể tiền chậm nộp) tăng 46 tỷ đồng.

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2018 so với năm 2017 tăng 46 tỷ.

- Để hoàn thành toàn diện dự toán thu NSNN được giao, đồng thời tăng cường công tác thu nợ thuế trên địa bàn, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Cục Thuế và các cơ quan liên quan triển khai các biện pháp sau:

+ Theo dõi sát tiến độ thu NSNN đối với từng khu vực, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN kịp thời, đúng quy định.

+ Tiếp tục thực hiện quyết liệt và đồng bộ các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của pháp luật (Đôn đốc bằng điện thoại, gửi tin nhắn; Lập thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp; Xác minh thông tin để thực hiện cưỡng chế nợ thuế; thông báo danh sách doanh nghiệp nợ thuế lớn, chây Ý lén các phương tiện thông tin đại chúng...);

+ Phối hợp các cơ quan có liên quan như Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trong việc cưỡng chế nợ thuế....

+ Đối với lĩnh vực vận tải: Đây là một lĩnh vực gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các biện pháp thu nợ thuế. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Cục Thuế tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành có liên quan như Công an, Giao thông vận tải để thực hiện các biện pháp quản lý thu thuế. Hàng quý, Cục Thuế tiếp tục cung cấp thông tin nợ thuế của các hộ cá nhân kinh doanh cho Sở Giao thông vận tải để Cục Đăng kiểm cảnh báo trên Chương trình Quản lý kiểm định và không thực hiện kiểm định đối với các phương tiện vi phạm pháp luật thuế theo quy định tại khoản 6, Điều 4, Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Nội dung này UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế có văn bản kiến nghị Bộ Tài chính phối hợp Bộ Giao thông vận tải xem xét ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

## 11. Lĩnh vực tư pháp, quốc phòng - an ninh

- Ý kiến số 15: *Cử tri phản ánh tình trạng mua bán trẻ em, phụ nữ, bào thai sang Trung Quốc diễn biến phức tạp ở các huyện miền núi. Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, xử lý.*

### UBND tỉnh trả lời như sau:

1. Thời gian qua, tình hình tội phạm mua bán người trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các huyện miền núi tiềm ẩn phức tạp. Nổi lên một số vấn đề đáng chú ý như sau:

- Đối tượng phạm tội chủ yếu là người địa phương trước đây, thậm chí là người trong gia đình, dòng họ đã từng là nạn nhân của tội phạm mua bán người hoặc tự nguyện bỏ đi lấy chồng Trung Quốc, làm gái mại dâm ở Trung Quốc, nay trở về lừa gạt, dụ dỗ hứa hẹn lợi ích vật chất dẫn đến dễ dàng được các nạn nhân tin tưởng.

- Những người bị dụ dỗ, lừa phỉnh chủ yếu là phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi phía Tây Nghệ An. Đây là những nơi có trình độ dân

trí thấp, đời sống kinh tế khó khăn, người dân cản tin, nhiều người thiếu việc làm nên dễ bị các đối tượng lừa gạt, dụ dỗ.

- Phát hiện thủ đoạn phạm tội mới: các đối tượng tìm đến các gia đình có phụ nữ đang có thai sắp sinh (mang thai 6 - 8 tháng) ở các vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số để dụ dỗ, rủ rê lôi kéo đưa sang Trung Quốc sinh con rồi bán con lại cho người Trung Quốc, mỗi trường hợp từ 80 đến 140 triệu đồng (*Chi tiết riêng trên địa bàn huyện Kỳ Sơn, qua rà soát, tính đến cuối năm 2018 có 25 trường hợp phụ nữ dân tộc thiểu số mang thai sang Trung Quốc để đẻ, trong số đó lực lượng Công an đã xác minh làm rõ 06 trường hợp khai nhận sau khi sinh con đã bán lại bên Trung Quốc. Các trường hợp còn lại do thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên chưa thể xác minh, làm rõ được*).

2. Trước tình hình trên, UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh, các ngành chức năng, cấp ủy, chính quyền các địa phương huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm mua bán người, đạt nhiều kết quả quan trọng. Năm 2018 và 03 tháng đầu năm 2019, lực lượng Công an đã phối hợp các lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ 27 vụ, 48 đối tượng mua bán người, phối hợp giải cứu 46 nạn nhân bị mua bán.

Về hành vi dụ dỗ phụ nữ mang thai sang Trung Quốc sinh con đem bán, vì nhiều nguyên nhân khách quan, nhất là các khó khăn trong việc áp dụng pháp luật nên Công an tỉnh Nghệ An chưa xử lý được vụ việc nào. Trước tình hình trên, Công an tỉnh Nghệ An đã báo cáo Cục C02 và có Công văn số 59/CAT-PV01 ngày 05/12/2018 báo cáo Lãnh đạo Bộ Công an, Viện Trưởng Viện KSND tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, các Cục nghiệp vụ Bộ Công an để chỉ đạo, hướng dẫn.

Trong thời gian chờ hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh ban hành Công văn số 213/UBND-NC ngày 19/02/2019 chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị tăng cường các giải pháp phòng, chống mua bán người, mua bán bào thai. Đồng thời, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn phạm tội mới của loại tội phạm này để các cấp, các ngành và nhân dân chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả. Bên cạnh đó, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV và kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, đồng chí Giám đốc Công an tỉnh cũng đã báo cáo nội dung này để cử tri cả nước và cử tri tỉnh Nghệ An biết, chủ động phòng ngừa.

- **Ý kiến số 16:** *Cử tri phản ánh tình trạng tội phạm ma túy ngày càng tăng. Đặc biệt, các dạng ma túy mới như "cỏ Mỹ" đã len lỏi vào trong các nhà trường, số lượng học sinh cấp 3 sử dụng ma túy đã ngày càng tăng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng có biện pháp xử lý kịp thời.*

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh đã tập trung triển khai

đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh nói chung, trong trường học nói riêng, đạt nhiều kết quả nổi bật. Chỉ tính riêng năm 2018 và 03 tháng năm 2019, lực lượng Công an các cấp đã phát hiện, bắt giữ 1.516 vụ, 1.840 đối tượng phạm tội về ma túy, thu 67 kg hêrôin, 05 kg và 133.000 viên MTTH, 103 kg ma túy dạng đá, 1,4 kg cần sa, 1,1 kg thuốc phiện (*so với cùng kỳ năm trước, số vụ, số đối tượng phạm tội và lượng ma túy đều tăng*). Trong đó, đã khám phá 63 chuyên án, vụ án lớn, bắt 94 đối tượng, thu 178 bánh hêrôin, 81,5 kg ma túy dạng đá, 112.000 viên MTTH; tấn công vũ trang, đáy đuôi 09 nhóm đối tượng mang theo vũ khí nóng tổ chức mua bán trái phép chất ma túy khu vực biên giới, tiêu diệt 01 đối tượng, bắt 06 đối tượng; khám phá nhiều chuyên án mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới với số lượng lớn, được Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao, *điển hình như: Chuyên án 218S bắt 02 đối tượng, thu 20 bánh Hêrôin; Chuyên án 817K bắt 02 đối tượng, thu 05 bánh Hêrôin; Chuyên án 128M bắt 01 đối tượng, thu 03 bánh Hêrôin và 13.000 viên MTTH; Chuyên án 318T bắt 01 đối tượng, thu 12 bánh Hêrôin; Chuyên án 826T bắt 03 đối tượng, thu 5.500 viên MTTH...*

Để phòng ngừa, ngăn chặn ma túy trong trường học, trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Công an tỉnh:

- Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, cấp ủy, chính quyền các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy trong học sinh, sinh viên;
- Phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền các địa phương triển khai quyết liệt công tác cai nghiện ma túy;
- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy, góp phần giữ vững tình hình ANTT trên địa bàn.

## II. Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CẦN QUAN TÂM GIẢI QUYẾT

### 1. Lĩnh vực đầu tư, xây dựng

- Ý kiến số 17: *Cử tri phản ánh một số cơ chế, chính sách đầu tư hỗ trợ từ ngân sách trung ương chưa tốt, triển khai chậm; nhất là tình trạng thiếu vốn đối ứng dự án, dẫn đến công trình dở dang, dàn trải, kéo dài. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát các cơ chế, chính sách thực hiện không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp để trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đồng thời tập trung nguồn lực để đầu tư thực hiện các cơ chế, chính sách hiệu quả hơn.*

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Liên quan đến nội dung này, tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2019 là rà soát các cơ chế chính sách đã ban hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành, bãi bỏ các chính sách không

hiệu quả để tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách trọng tâm, trọng điểm. Đây là nội dung quan trọng và cần có thời gian để triển khai rà soát, thực hiện một cách có hiệu quả.

- Ý kiến số 18: Cử tri đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo công tác rà soát lại nợ đọng xây dựng cơ bản, nhất là số nợ ở cấp huyện, cấp xã.

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Về nội dung này, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2019; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2019 trong đó có nhiệm vụ thực hiện rà soát tổng thể tình 3 hình đầu tư công theo từng địa bàn các huyện, thành, thị và theo từng ngành, lĩnh vực gắn với đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, bao gồm rà soát báo cáo số liệu nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình xử lý nợ đọng và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc để phát sinh nợ sau ngày 31/12/2014.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 997/SKHĐT-TH ngày 3/4/2019 yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản. Hiện đang đôn đốc các đơn vị gửi báo cáo và sẽ tổng hợp báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Ý kiến số 19: Cử tri huyện Quỳ Hợp đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương, kế hoạch khảo sát để xây dựng Khu du lịch sinh thái Hồ Muongoose tại xã Châu Thái, huyện Quỳ Hợp.

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Khu du lịch sinh thái Hồ Muongoose tại xã Châu Thái, huyện Quỳ Hợp là một trong bốn địa điểm mà Sở Xây dựng (trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Quỳ Hợp) báo cáo UBND tỉnh cho phép UBND huyện Quỳ Hợp được tiến hành khảo sát, lập quy hoạch xây dựng một số điểm du lịch trên địa bàn huyện.

Để làm rõ sự cần thiết, tính thực tiễn, hiệu quả đầu tư, các quy định pháp luật hiện hành đối với đề xuất quy hoạch các điểm du lịch, UBND tỉnh có Công văn số 9972/UBND-CN ngày 28/12/2018 giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND huyện Quỳ Hợp lấy thêm ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan để làm rõ sự cần thiết, tính thiết thực, hiệu quả đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **2. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Ý kiến số 20: Cử tri phản ánh tình trạng bỏ hoang ruộng đất thời gian qua vẫn còn xảy ra nhiều trong khi quy định pháp luật về chính sách đất đai nông nghiệp vẫn còn bất cập; ngành nông nghiệp chưa định hướng cho các địa phương có cây trồng phù hợp, việc chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả

*sang trồng các loại cây khác chưa đạt; nhất là sản xuất vụ đông, người dân không mặn mà do thu nhập thấp; Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành nông nghiệp có định hướng lựa chọn cây trồng vụ đông phù hợp cho các địa phương, tránh lãng phí.*

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Hàng năm toàn tỉnh kế hoạch gieo trồng trên 242.000 ha cây lương thực (lúa, ngô), trong đó diện tích lúa 182.000 ha, cây ngô khoảng 60.000 ha. Tại từng vụ trong năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện xây dựng đề án triển khai sản xuất, đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, mục tiêu là gieo trồng phủ kín diện tích, không để đất bỏ hoang.

Tuy nhiên thực tế thời gian qua vẫn có hiện tượng nông dân một số vùng sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, một số diện tích lúa 2 vụ nhưng chỉ sản xuất được 1 vụ, vụ còn lại gieo trồng cây trồng khác hoặc bỏ hoang, do những vùng này thuộc diện không chủ động được nước, hàng năm chỉ phụ thuộc vào nước trời, hệ thống thủy lợi còn nhiều hạn chế, hoặc có những vùng như các xã: Năm Nam (Nam Đàn), Hưng Trung (Hưng Nguyên)... nông dân không sản xuất vụ Hè thu vì những vùng đó chưa mưa đã ngập lụt, chưa nắng đã khô hạn... diện tích này chiếm tỷ lệ rất ít, toàn tỉnh có khoảng 3.500 ha.

Đặc biệt đối với vụ Đông một số vùng của các huyện thường gặp rất nhiều khó khăn như: Hưng Nguyên, Nghi Lộc, một số xã của huyện Nam Đàn nằm ở vị trí cuối vùng chủ yếu đất thịt nặng, sâu trũng, vùng phải chịu ngập úng do mưa lớn ở các vùng khác đổ về, mặc dù người dân vẫn tích cực gieo trồng một số cây trồng ngắn ngày, cho thu hoạch nhanh nhưng vẫn bấp bênh, có những vụ gieo đi gieo lại 3 lần vẫn không cho thu hoạch. Như vậy hoạch toán về mặt kinh tế, nông dân gặp nhiều rủi ro, tăng chi phí sản xuất, không mặn mà với sản xuất vụ Đông. Mặt khác, lao động nông thôn ngày càng thiếu, bị cạnh tranh bởi nhiều ngành nghề khác, có thu nhập khá và ổn định hơn.

Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các địa phương tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, để có các giải pháp tích cực, khuyến khích người dân mở rộng diện tích vụ Đông, có chính sách hỗ trợ giống (ngô lai...); khuyến khích, hỗ trợ tập trung đai, sản xuất quy mô lớn theo quy trình công nghệ cao, tăng năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm...

*Về định hướng cây trồng và chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác*

- Thực hiện theo Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 03/7/2014 về việc phê duyệt Đề án phát triển cây, con chủ yếu gắn với cơ chế quản lý đai, tạo vùng nguyên liệu chế biến phục vụ trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020, theo đó mục tiêu của Đề án là xác định được các loại cây trồng, vật nuôi chủ yếu để quy hoạch bố trí sử dụng đất đai hợp lý, ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất, gắn với công nghiệp chế biến, từng bước tăng

năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần tăng giá trị trên đơn vị diện tích. Trong đó đã xác định rõ 12 cây trồng chủ lực: Lúa, Ngô, Mía, Lạc, Sắn nguyên liệu, Chè, Cao su, Cam, Chanh leo, Cỏ chăn nuôi bò sữa, Cây dược liệu và cây nguyên liệu. Ngoài ra có các quy hoạch, đề án khác như: Đề án sản xuất rau an toàn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2020; Quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao; Quy hoạch săn nguyên liệu; Quy hoạch mía nguyên liệu.... Trong các quy hoạch, đề án đó có nêu rõ vùng sản xuất, các loại cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu, điều kiện canh tác...của địa phương phù hợp với các phương án, giải pháp để phát triển, trở thành thế mạnh của địa phương.

- Việc chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3772/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Nghệ An đến 2020, theo đó tổng diện tích quy hoạch chuyển đổi là 5.457 ha (chiếm 0,022% diện tích lúa cả tỉnh).

Qua 3 năm thực hiện, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 4.148,4 ha từ diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác như: Ngô, lạc, mía, rau đậu các loại...cho hiệu quả kinh tế cao hơn; kế hoạch 2019 chuyển đổi 1.309 ha.

Trong các Đề án sản xuất vụ hàng năm của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành, ngành nông nghiệp luôn định hướng và khuyến cáo các địa phương xây dựng Đề án sản xuất phải dựa trên cơ sở theo đề án chung của tỉnh, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, của từng vùng để bố trí cây trồng và thời vụ thích hợp, đặc biệt là vụ Hè thu - mùa và vụ Đông.

Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo ngành Nông nghiệp tham mưu các chính sách để khuyến khích nông dân chuyển đổi, hỗ trợ 5 triệu đồng/ha, với quy mô 1ha trở lên đối với các huyện miền núi cao và 02 ha trở lên đối với các huyện còn lại và chỉ hỗ trợ một lần; đồng thời chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch, đề án về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, để giúp nông dân sản xuất có hiệu quả cao hơn, phù hợp với định hướng phát triển của ngành và xu thế hội nhập quốc tế.

**- Ý kiến số 21:** *Cử tri phản ánh, tình trạng vừa thiếu, vừa thừa đất sản xuất nông nghiệp ở một số huyện đồng bằng và trung du do chính sách giao đất 20 năm. Một số con em nông thôn đã thoát ly (ly nông, ly hương) nhưng vẫn còn đất nông nghiệp, trong khi một số thế hệ sinh sau lại không có đất sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp quyết liệt trong việc xử lý thu hồi đất bỏ hoang, đồng thời tăng cường các biện pháp tích tụ ruộng đất, điều tiết hợp lý. Đồng thời cần có giải pháp, tuyên truyền, vận động để khuyến khích những người không còn nhu cầu sử dụng đất nông nghiệp nhượng lại cho những hộ gia đình thiếu ruộng đất sản xuất.*

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Thực hiện Nghị định số 64/1993/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ,

các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh đã triển khai việc giao đất và cấp GCN đổi với đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy định. Đến năm 1997, việc giao đất sản xuất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân đã cơ bản hoàn thành. Hiện nay, các địa phương trên toàn tỉnh cũng đã cơ bản hoàn thành công tác dồn điền, đổi thửa trên thực địa theo Chỉ thị số 08/CT-TU ngày 08/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

Tuy nhiên, thực tế trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn còn tình trạng người dân thiếu đất sản xuất. Số hộ gia đình, cá nhân thiếu đất sản xuất, diện tích đất thiếu bao nhiêu, nhu cầu người dân sử dụng như thế nào thì UBND các huyện chưa thông kê được cụ thể, chi tiết.

Nguyên nhân chính là do một số hộ gia đình, cá nhân đã được nhà nước giao đất nhưng đã chuyển nhượng, cầm cố QSD đất nên hiện nay không còn đất để sản xuất; do quá trình tách hộ, sinh sau nên đã làm tăng dân số (sau thời điểm nhà nước triển khai thực hiện việc giao đất cho nhân dân trước đó...).

Trong thời gian tới, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

- UBND cấp huyện thống kê, rà soát cụ thể quỹ đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hiện đang do UBND cấp xã quản lý nhưng chưa giao; quỹ đất mà UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi của các tổ chức trên địa bàn trong thời gian qua đặc biệt là quỹ đất thu hồi của các Công ty nông lâm nghiệp sau khi sáp xếp đổi mới để khẩn trương giao cho nhân dân trên thực địa để đưa vào sản xuất theo quy định; Xác định số hộ gia đình, cá nhân chưa được nhà nước giao đất nông, lâm nghiệp để sản xuất (theo quy định), nhu cầu sử dụng đất nông, lâm nghiệp của nhân dân để có kế hoạch, phân bổ quỹ đất cho nhân dân hợp lý, kịp thời, đúng đối tượng;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy nhanh tiến độ việc rà soát lại quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch sản xuất đất nông, lâm nghiệp tại địa bàn các huyện miền núi để tham mưu, trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Trong đó, lưu ý xác định quỹ đất quy hoạch 3 loại rừng chính xác, phù hợp với thực tế và bổ sung quy hoạch diện tích đất trồng lúa nương để làm cơ sở cho UBND cấp huyện giao đất cho nhân dân sản xuất.

- Tiếp tục rà soát phương án sử dụng đất của các Nông, lâm trường, Tổng đội TNXP-XDKT đang quản lý, sử dụng trên địa bàn toàn tỉnh, làm cơ sở thu hồi một phần đất (sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích, không có nhu cầu sử dụng...) để giao lại cho UBND các huyện tổ chức giao cho nhân dân sản xuất theo quy hoạch và pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để kịp thời phát hiện các sai phạm, xử lý theo quy định nhằm thu hồi đất không sử dụng để bổ sung vào quỹ đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân.

**- Ý kiến số 22:** Cử tri đề nghị UBND tỉnh quan tâm thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. UBND tỉnh cần nghiên cứu cơ chế và tập trung nguồn lực hỗ trợ nhằm đẩy mạnh công nghiệp chế biến (như xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp sạch, hiện đại); cần có chính sách hỗ trợ quảng cáo, giới thiệu những sản phẩm tiêu biểu về nông nghiệp trong tỉnh.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 15.000 cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản đi vào hoạt động với 15 mặt hàng/nhóm mặt hàng liên quan. So với các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ thì chế biến nông, lâm, thủy sản Nghệ An trong thời gian qua phát triển khá mạnh thể hiện cả chế biến công nghiệp quy mô lớn và chế biến nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình.

Hiện nay, để hỗ trợ, phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, trên địa bàn tỉnh có các chính sách như:

+ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 ban hành quy định việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 về quy định chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

+ Thực hiện Chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 14/2018/NQ- HĐND ngày 12/12/2018 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 25/2/2019 về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra, UBND tỉnh đang chỉ đạo các Sở, Ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 về việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại đó là: Số doanh nghiệp lớn đầu tư vào sản xuất chế biến nông lâm thủy sản chưa nhiều; các cơ sở Chế biến hộ gia đình cá thể quy mô nhỏ chiếm phần lớn, thiết bị thủ công, công nghệ lạc hậu; Tính liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị chưa tốt; Chủ cơ sở sản xuất chế biến khó tiếp cận vốn vay ưu đãi của nhà nước

để đầu tư mở rộng sản xuất, thay đổi quy trình công nghệ, một số chính sách hỗ trợ của nhà nước được ban hành như vướng mắc về thủ tục nên khó triển khai trong thực tế; Mẫu mã, thương hiệu, nhãn hiệu, quảng bá sản phẩm chưa được quan tâm.

- Giải pháp trong thời gian tới:

+ Quản lý sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp, có chính sách tích tụ đất để tập trung sản xuất những vùng nguyên liệu tập trung đủ cung cấp nguyên liệu cho chế biến.

+ Rà soát, đánh giá thực trạng, hiệu quả các chính sách hiện có, ban hành các chính sách mới nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản. Thực hiện chế biến sản phẩm tinh, sản phẩm cuối cùng để nâng cao giá trị lợi nhuận. Lựa chọn một số lĩnh vực mà Nghệ An có lợi thế để kêu gọi đầu tư tạo ra một số sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu, như: Sản phẩm nông sản (lúa, lạc, rau,...); các loại quả; sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng (thịt, thủy sản,...); gỗ và lâm sản ngoài gỗ, dược liệu ...

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập trung đầu tư công trình thủy lợi, kết hợp đầu tư phát triển hệ thống giao thông phục vụ phục vụ các vùng sản xuất nguyên liệu trong điểm.

+ Hình thành và phát triển các mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp từ sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Liên kết giữa nhà nông với doanh nghiệp.

+ Nâng cao hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh của các HTX nông nghiệp, tuyên truyền, vận động thành lập các HTX kiểu mới trên cơ sở liên kết, hợp tác tự nguyện giữa các hộ, trang trại, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức.

+ Chú trọng công tác quảng bá sản phẩm; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, thương hiệu sản phẩm; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tích cực tham gia các hội chợ thương mại nhằm giới thiệu sản phẩm xuất xứ từ Nghệ An ra thị trường.

- Ý kiến số 23: Cử tri đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu tăng mức đầu tư, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay (việc duy trì mức hỗ trợ như giai đoạn trước là chưa phù hợp) và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ để các huyện phấn đấu đạt tiêu chí Nông thôn mới cấp huyện.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

Hiện nay nguồn thu của tỉnh khó khăn, còn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn đầu tư của Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Tại điều 6, Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới đối với Nghệ An phải trích ngân sách tỉnh đối ứng 1-1 để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới mà vẫn chưa đáp ứng được. Do đó kiến nghị tăng mức đầu tư, hỗ trợ trong xây dựng Nông thôn mới của cử tri trong giai đoạn hiện nay là chưa thực hiện được.

Thời gian tới, UBND tỉnh sẽ giao Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp hơn với thực tiễn.

- Ý kiến số 24: Cử tri huyện Nghi Lộc đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ trả chế độ đối với các tập thể, cá nhân được tặng Bằng khen có thành tích trong xây dựng nông thôn mới của xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc (từ năm 2016) nhằm động viên kịp thời.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 về đạt thành tích trong phong trào nông thôn mới. Ban Thi đua – Khen thưởng đã thực hiện việc thanh toán tiền thưởng bằng hình thức chuyển qua tài khoản số: 372301067234.00000 của UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc ngày 04/5/2017 với tổng số tiền là 14.500.000 đồng.

#### 3. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

- Ý kiến số 25: Cử tri phản ánh tình trạng xả thải ra môi trường từ các khách sạn ở thị xã Cửa Lò làm ảnh hưởng đến môi trường các xã Nghi Khanh, Nghi Hợp thuộc huyện Nghi Lộc, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Phản ánh của cử tri xã Nghi Hợp, Nghi Khanh về tình trạng nước thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã Cửa Lò đổ về diện tích canh tác xã Nghi Hợp, Nghi Khanh là có cơ sở. Nguyên nhân là do nước thải sinh hoạt của các hộ dân phường Nghi Tân chưa được đấu nối về Trạm xử lý nước thải tập trung của thị xã, đang được xả thải ra khu vực kênh thoát nước của khu vực sau đó đổ ra khu vực canh tác của xã Nghi Hợp, Nghi Khanh.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thị xã Cửa Lò thực hiện các nội dung sau:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng tuyến mương đất không cho nước thải sinh hoạt từ phường Nghi Tân đổ về diện tích đất nông nghiệp xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc;

- Chỉ đạo các phòng ban có liên quan: Thường xuyên đôn đốc, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh (khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng) thực hiện việc xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát hoạt động của Trạm xử lý nước thải thị xã đảm bảo nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A; Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A).

- Huy động nguồn vốn đầy nhanh tiến độ xây dựng giai đoạn 2 của Dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải thị xã Cửa Lò, đảm bảo thu gom và xử lý triệt để nước thải trên địa bàn thị xã.

- Ý kiến số 26: *Cử tri đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu phân cấp, ủy quyền cho cấp huyện trong việc quy hoạch khu vực đấu giá đất, hiện nay công tác quy hoạch còn chậm, ảnh hưởng tới công tác đấu giá thu tiền sử dụng đất.*

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Hiện nay, UBND tỉnh đã phân cấp cho UBND cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chia lô đất ở dân cư phục vụ đấu giá và tái định cư (Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017). UBND tỉnh chỉ quản lý việc chấp thuận địa điểm chia lô các khu đất có vị trí thuộc phạm vi ranh giới đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 và các khu đất tiếp giáp với tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ và Huyện lộ. Như vậy, UBND tỉnh đã tạo điều kiện tối đa cho cấp huyện để thực hiện khai thác quỹ đất phục vụ công tác đấu giá thu tiền sử dụng đất.

- Ý kiến số 27: *Cử tri phản ánh hiện nay các huyện miền núi không có mỏ cát nên giá cát rất cao, gây khó khăn cho Nhân dân trong việc xây dựng các công trình, ngoài ra cát cũng gây bồi đắp, hạn chế dòng chảy khe suối, do vậy đề nghị UBND tỉnh có cơ chế đặc thù cho việc khai thác cát cho các huyện miền núi vùng cao.*

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đã được quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan. Tuy nhiên, do tính đặc thù, UBND tỉnh tiếp thu kiến nghị trên và báo cáo với Chính phủ.

- Một số giải pháp trong thời gian tới:

+ UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tham mưu đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên toàn tỉnh nói chung và các huyện miền núi nói chung theo đúng quy định;

+ Đôn đốc các đơn vị đã được cấp giấy phép thăm dò thực hiện hoàn thành để được cấp Giấy phép khai thác theo đúng quy định.

#### **4. Lĩnh vực Giao thông vận tải**

- Ý kiến số 28: *Cử tri phản ánh việc giải tỏa hành lang an toàn giao thông trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện chưa thật quyết liệt, chưa triệt để, ví dụ như khi tổ chức ra quân thì người dân chấp hành nghiêm, sau đó đâu lại vào đấy, vẫn cứ lấn chiếm hành lang, via hè, chợ, lấn cả lòng đường. Khu đô thị đường chật hẹp, xe cá nhân đổ ngoài đường cả đêm và ngày, khi xảy ra cháy nổ,*

*xe cứu hỏa, phương tiện cứu hỏa vào chữa cháy rất khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.*

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Thực hiện Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND đã ban hành Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 17/3/2017 về giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, vỉa hè đô thị. Trong đó, yêu cầu các huyện, thành, thị thành lập các Ban chỉ đạo giải tỏa hành lang ATGT với Bí thư hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện là Trưởng ban, đồng thời thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, hướng dẫn công tác giải tỏa lấn chiếm, chống tái lấn chiếm hành lang ATGT trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ban hành Quyết định khen thưởng, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân trong công tác giải tỏa hành lang ATGT trên địa bàn tỉnh Nghệ An góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và tinh thần vào cuộc quyết liệt trong giải tỏa lấn chiếm, chống tái lấn chiếm hành lang ATGT của lãnh đạo, cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế; việc tái lấn chiếm hành lang ATGT sau khi giải tỏa vẫn còn, nhất là trên địa bàn thành phố Vinh và các thị trấn, thị tứ, khu đông dân cư; nhiều tuyến phố, đoạn đường đô thị sau khi giải tỏa xong chỉ trong một thời gian ngắn đã bị tái lấn chiếm nhưng không được xử lý dứt điểm. Việc triển khai thực hiện ở một số đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, liên tục, còn tổ chức thực hiện theo từng đợt; có thời điểm còn chưa quyết liệt. Công tác chỉnh trang đô thị trên các tuyến đường đã được giải tỏa chưa được thực hiện có hiệu quả, ảnh hưởng nhất định đến đời sống của một số người dân; tình trạng đỗ xe không đúng nơi quy định, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Vinh và một số đô thị còn xảy ra nhiều.

**- Giải pháp trong thời gian tới:**

+ Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các giải pháp nhằm huy động sự sụp vào cuộc mạnh mẽ của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giải tỏa lấn chiếm, chống tái lấn chiếm hành lang ATGT gắn với chấn chỉnh công tác lắp đặt, sử dụng biển (bảng) quảng cáo, biển hiệu ngoài trời trong phạm vi HLATGT theo Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

+ Chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân chấp hành nghiêm các quy định về giải tỏa hành lang ATGT gắn với thực hiện cưỡng chế, xử phạt vi phạm hành chính các trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền.

+ Tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; thực hiện tốt công tác khen thưởng, xử lý nghiêm, đúng quy định đối với người đứng đầu địa phương, đơn vị thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý để tình trạng vi phạm, tái lấn chiếm HLATGT diễn ra trên địa bàn, những cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ trực tiếp giải tỏa vi phạm, chống tái lấn chiếm HLATGT nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm theo quy định

tại Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh; kiểm điểm trách nhiệm từng cá nhân, tổ chức liên quan từ việc tham mưu đến tổ chức thực hiện đối với các phường, xã thực đạt hiệu quả thấp được nêu trên.

+ Khẩn trương chỉ đạo hoàn thành việc chỉnh lý các biến động về đất; rà soát lại hồ sơ quản lý đất đai, điều chỉnh khi có biến động về đất trên địa bàn.

- Ý kiến số 29: Cử tri đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng nghiên cứu cho phép một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Vinh có vỉa hè rộng được tiến hành kẻ vạch để đậu xe một phần trên vỉa hè.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về giải tỏa vi phạm HLATGT đường bộ, đường sắt, vỉa hè trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020, UBND thành phố Vinh đã hướng dẫn cụ thể cho UBND các phường, xã tổ chức thí điểm kẻ vạch cho phép để xe máy, xe đạp trên các tuyến phố có chiều rộng vỉa hè ≥ 3m (trừ các tuyến phố chính trị như: Trường Thi, Lê-nin, Lê Mao...), cụ thể:

- Cho phép các hộ gia đình sinh sống hai bên các tuyến đường phố được phép đậu xe ô tô con trên vỉa hè từ 22h đến 6h hàng ngày; lên phương án án kẽ vạch trên vỉa hè để cho phép đậu xe ô tô con và xe 2, 3 bánh để tổ chức thực hiện. Do nguồn kinh phí sự nghiệp thị chính bố trí cho công tác chỉnh trang đô thị còn hạn chế, trong 02 năm qua UBND thành phố Vinh đã tổ chức khảo sát, kẻ vẽ vạch sơn dẻo nhiệt trên vỉa hè 12 tuyến phố cho phép đỗ xe trên một phần vỉa hè cụ thể: Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Nguyễn Sỹ Sách, Phan Bội Châu, Trường Chinh, Nguyễn Thái Học, Lê Hồng Phong, Trần Phú, Phan Đăng Lưu, Lê Duẩn.

- Ngày 14/12/2018, UBND tỉnh đã có Công văn số 9521/UBND-CN về việc tổ chức giao thông trên tuyến đường Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Lợi, Quang Trung, thành phố Vinh, theo đó UBND tỉnh thống nhất với phương án tổ chức giao thông về quy định “cấm đỗ xe trên lòng đường” trong các khung giờ cao điểm (buổi sáng: từ 06 giờ 30 phút đến 08 giờ 00 phút; buổi chiều: từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút), trước mắt cho thí điểm đối với 04 tuyến đường Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Quang Trung, Lê Lợi.

Hiện nay, UBND thành phố Vinh đã tổ chức khảo sát, thống nhất với Cục Quản lý đường bộ II cho phép kẻ vẽ vạch sơn trên vỉa hè để được đỗ xe ô tô trên 01 phần vỉa hè trên tuyến đường thuộc Cục Quản lý đường bộ II quản lý.

#### 5. Lĩnh vực y tế

- Ý kiến số 30: Cử tri huyện Quỳnh Lưu đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm công tác quản lý về hành nghề y được tư nhân, để đảm bảo chất lượng thuốc chữa bệnh và chất lượng công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Để đảm bảo chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa

bàn tinh, thời gian qua công tác quản lý về hành nghề y, dược tư nhân được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt (trên địa bàn tỉnh hiện có 515 cơ sở hành nghề y và 2.159 cơ sở hành nghề dược). Hoạt động hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn tỉnh đã từng bước chấn chỉnh và nâng cao chất lượng dịch vụ.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 29/01/2018 UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động hành nghề y, dược ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 về quy chế phối hợp trong công tác quản lý hành nghề y, dược ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó chỉ đạo Sở Y tế tập trung thực hiện có hiệu quả *công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân*.

Trong năm 2018, Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố, thị xã đã phối hợp các ngành liên quan, thành lập nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra và tiến hành nhiều đợt kiểm tra về hoạt động hành nghề y, dược ngoài công lập trên địa bàn quản lý; đồng thời tăng cường xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Cụ thể:

- Sở Y tế thành lập 17 đoàn thanh tra, kiểm tra; đã kiểm tra 142 lượt cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 49 cơ sở, số tiền xử phạt là 646 triệu đồng tăng gấp 8 lần so với năm 2017.

- UBND huyện, thị xã và thành phố đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra hoạt động hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn, tính đến ngày 28/02/2019, xử phạt 222 cơ sở, số tiền 865 triệu đồng, đình chỉ 494 lượt cơ sở hành nghề không có giấy phép, tăng gấp 7 lần so với năm 2017.

- Công an tỉnh đã phối hợp với Sở Y tế và UBND cấp huyện tham gia trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y, dược; tham gia kiểm tra hơn 900 cơ sở, xử lý 550 cơ sở vi phạm.

- Cục Quản lý thị trường tỉnh đã tiến hành thanh kiểm tra 179 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính 148 cơ sở với tổng số tiền gần 300 triệu đồng.

- **Ý kiến số 31:** *Cử tri phản ánh hiện nay hệ thống phòng khám sản nhi tuyến huyện còn yếu kém, trong khi Bệnh viện sản nhi Nghệ An cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, xảy ra tình trạng quá tải, chất lượng chăm sóc chưa cao. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm đầu tư.*

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Phản ánh của cử tri về hệ thống phòng khám sản nhi tuyến huyện còn yếu kém là chưa khách quan và chỉ phù hợp với một số đơn vị như Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong, Quỳ Châu, Quỳ Hợp, Hưng Nguyên và Hoàng Mai do chưa đủ nhân lực có trình độ cũng nhu trang thiết bị. Còn lại 2 bệnh viện tuyến tỉnh và 7 bệnh viện hạng 2 bao gồm: Bệnh viện: ĐKKV Tây Bắc, ĐKKV Tây Nam, Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành, Đô Lương, Nghi Lộc, Thanh Chương và thành phố Vinh, có nhân lực và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh về sản - nhi.

- Phản ánh của cử tri về Bệnh viện Sản - Nhi Nghệ An cơ sở vật chất chưa

đáp ứng yêu cầu, xảy ra tình trạng quá tải, chất lượng chăm sóc chưa cao.

+ Phản ánh của cử tri phù hợp với giai đoạn từ tháng 10 năm 2018 về trước khi cơ sở vật chất của Bệnh viện còn chưa đủ phòng để sử dụng nên xảy ra tình trạng quá tải. Nhân lực trước khi thực hiện cơ chế tự chủ chỉ có 513 cán bộ nên chất lượng chăm sóc chưa cao.

+ Tuy nhiên từ tháng 10 năm 2018 đến nay bệnh viện đã triển khai nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu như: Lọc máu liên tục, thở máy HFO, phẫu thuật tim hở và can thiệp tim mạch, sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, IUI, phẫu thuật nội soi,... Tỷ lệ chuyển tuyến giảm từ 1,56 % năm 2017 và 2018 là 1,3%.

Trong năm 2018, Bệnh viện đã đưa khu nhà 7 tầng vào sử dụng với diện tích 8.900m<sup>2</sup> có thể bố trí 400 giường bệnh, với tổng giá trị 90,1 tỷ đồng (từ nguồn trái phiếu chính phủ); Sửa chữa, nâng cấp một số phòng bệnh thuộc nhà 3 tầng cũ.

Trong năm 2018 đã đầu tư một số thiết bị, như: Hệ thống Viktor 2D, hệ thống nuôi cây ối, hệ thống Bobs, máy điện di HST với tổng kinh phí 7 tỷ đồng (từ nguồn kinh phí Tổng cục Dân số cấp).

Trong thời gian tới sẽ tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng (02 tòa nhà 04 tầng, tổng diện tích sàn sử dụng: 2.226,74 m<sup>2</sup> với kinh phí dự kiến 21 tỷ đồng từ nguồn Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị và 23 loại trang thiết bị với tổng kinh phí hơn 58 tỷ đồng (của Dự án JICA giai đoạn 2).

Nhân sự sau khi thực hiện tự chủ nhóm II đã nhận thêm 218 cán bộ (tổng hiện nay là 731).

Vì vậy, Bệnh viện Sản - Nhi là đơn vị được ưu tiên nguồn lực đầu tư, đã đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh sản - nhi trên địa bàn tỉnh và khu vực. Trong thời gian tới tiếp tục huy động nguồn lực để xây dựng Bệnh viện đáp ứng Trung tâm Y tế kỹ thuật cao Bắc Trung bộ.

- Ý kiến số 32: Cử tri phản ánh hiện nay cơ sở vật chất ở các Trạm y tế xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh tại địa phương, nhiều trạm y tế không thu hút được người dân. Đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất tại các trạm y tế xã đảm bảo, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Đồng thời có giải pháp để thu hút bác sĩ về làm việc tại các trạm y tế, bệnh viện các huyện miền núi để đảm bảo người dân được khám chữa bệnh kịp thời và đạt chỉ tiêu về bác sĩ/vạn dân theo quy định.

#### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Về cơ bản Trạm Y tế xã trên địa bàn tỉnh được đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế và nhân lực tốt (thể hiện 90,6% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, 90% xã có bác sĩ công tác). Hiện chỉ còn 9,4 % xã chưa đạt Bộ tiêu chí quốc gia do cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đạt yêu cầu, 10% xã chưa có bác sĩ công tác.

- Theo Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2016 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế thì bệnh nhân không cần phải khám và giấy chuyển viện của Trạm Y tế nên bệnh nhân đi thẳng lên bệnh viện huyện. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trình độ bác sĩ, thái độ phục vụ tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện ngày càng tốt hơn; Giao thông và phương tiện đi lại dễ dàng; Nhu cầu chăm sóc y tế ngày càng cao của nhân dân nên nhiều Trạm Y tế không thu hút được người dân như phản ánh của cử tri.

- Để tiếp tục khắc phục kiến nghị của cử tri về đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất tại các Trạm Y tế xã, trong thời gian qua UBND tỉnh đã huy động nhiều nguồn lực khác nhau để đầu tư cho Trạm y tế xã (có 90,6% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia). Trong thời gian tới tiếp tục huy động nguồn lực của tỉnh, huyện, xã, xã hội hóa và các nguồn khác. (Năm 2019 đã huy động đầu tư xây dựng 8 Trạm Y tế từ nguồn EU, năm 2020 - 2021 huy động để xây mới 32 Trạm, sửa chữa 33 Trạm và đầu tư trang thiết bị từ nguồn ADB). Như vậy, theo kế hoạch đến cuối năm 2021 sẽ hoàn thiện xây dựng và sửa chữa Trạm Y tế xã xuống cấp.

- Để thu hút bác sĩ về làm việc tại các trạm y tế, bệnh viện các huyện miền núi nhằm đảm bảo người dân được khám chữa bệnh kịp thời và đạt chỉ tiêu bác sĩ/vạn dân theo quy định.

+ Trong thời gian qua, UBND chỉ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng cho ngành y tế ưu tiên tuyển dụng bác sỹ. Tại các trạm y tế xã chưa có bác sĩ công tác, ưu tiên chỉ tiêu để tuyển dụng bác sĩ. Năm 2018, tại các huyện miền núi có 25 bác sĩ diện cử tuyển đã được ngành y tế bố trí về công tác tại các trạm y tế xã chưa có bác sĩ và trung tâm y tế huyện.

+ Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo ngành y tế tiếp tục ưu tiên chỉ tiêu biên chế để tuyển dụng bác sĩ. Đồng thời có chính sách cử bác sĩ đi đào tạo để nâng cao trình độ nâng cao chất lượng, ưu tiên các đơn vị miền núi.

+ Thực hiện chính sách về cử cán bộ chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816 của Bộ Y tế, và Quyết định 124/QĐ-UBND của UBND tỉnh, các đơn vị đã hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, mỗi năm cử khoảng 180 - 200 lượt bác sĩ đi tăng cường.

- Ý kiến số 33: Cử tri phản ánh việc chi trả chi phí khám chữa bệnh giữa BHYT và BHXH hiện nay có sự mâu thuẫn, cơ quan Bảo hiểm xã hội khoán chi tiêu BHXH cho các bệnh viện, ảnh hưởng đến quyền lợi của người khám chữa bệnh (xảy ra tình trạng tiền thuốc phải mua ngoài đơn nhiều hơn và giá đắt hơn). Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra, rà soát, có giải pháp xử lý.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

- Bảo hiểm y tế là một phần của bảo hiểm xã hội do đó về cơ bản các chính sách của BHYT và BHXH là thống nhất.

- Việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế là việc thực

hiện theo chủ trương của Chính phủ tại Quyết định số 17/QĐ-TTG ngày 2/3/2018 về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (sau đây gọi là Quyết định số 17/QĐ-TTG). Theo quyết định này, trường hợp các tỉnh có số chi khám chữa bệnh cao hơn dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh thì BHXH Việt Nam tổng hợp, nêu nguyên nhân báo cáo Hội đồng Quản lý BHXH Việt Nam xem xét, trình Thủ tướng quyết định, do đó việc giao dự toán chi cho cơ sở khám chữa bệnh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh.

- Đối với vấn đề cung ứng thuốc cho bệnh nhân có thẻ bảo hiểm y tế: Sở Y tế đã thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cung ứng thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh, trong đó có nhấn mạnh vấn đề "Cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu điều trị của người bệnh bảo hiểm y, không để người bệnh phải tự mua các thuốc thuộc danh mục thanh toán của bảo hiểm y tế".

+ Trong đợt kiểm tra gần nhất về việc kê đơn thuốc cho bệnh nhân tại các cơ sở bán lẻ thuốc (Quyết định số 1744/QĐ-SYT ngày 21/12/2019 về việc thực hiện các quy định kê đơn tại các cơ sở khám chữa bệnh và hoạt động bán lẻ thuốc kê đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc), chỉ có 02 thuốc thuộc danh mục thanh toán của bảo hiểm y tế mà bệnh nhân bảo hiểm phải mua là Tenofovir 300mg, và Clarithromycin 500mg tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh (lý do lượng bệnh nhân tăng đột biến nên lượng thuốc trung thầu đã sử dụng hết trong khi bệnh viện chưa kịp tổ chức đấu thầu; trường hợp này, Sở Y tế đã có chỉ đạo xử lý). Vì vậy, trường hợp người bệnh bảo hiểm phải mua thuốc thuộc danh mục khám chữa bệnh bảo hiểm y tế không phải là hiện tượng phổ biến.

+ Thuốc sử dụng trong các cơ sở khám chữa bệnh phải thông qua đấu thầu, giá thuốc cung ứng theo kết quả đấu thầu là giá bán buôn do đó thuốc bệnh nhân mua lẻ bên ngoài thường cao hơn giá thuốc cung ứng tại các cơ sở y tế.

+ Quỹ Bảo hiểm y tế không chi trả cho tất cả các dịch vụ y tế cũng như thuốc. Vì vậy, đối với các thuốc không thuộc danh mục thanh toán của bảo hiểm y tế thì bệnh nhân phải tự mua tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

## 6. Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội

- Ý kiến số 34: *Cử tri đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường việc kiểm tra, quản lý đối với các trung tâm du học đưa người đi du học hệ vừa học vừa làm tại Hàn Quốc, Nhật Bản (vì đây thực chất hình thức biến tướng của xuất khẩu lao động).*

### UBND tỉnh trả lời như sau:

- Số đơn vị kinh doanh tư vấn du học: Trên địa bàn Nghệ An hiện nay có 65 đơn vị đã Sở GD&ĐT được cấp giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, chủ yếu là du học Nhật Bản và Hàn Quốc và một số quốc gia khác (Úc, Thái Lan, Canada, Đức, Đài Loan..).

- Hoạt động tư vấn du học:

+ Năm 2018, các đơn vị ở Nghệ An đưa học sinh đi du học chủ yếu ở 06

quốc gia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan, Canada, Đức với tổng 1.248 em (trong đó, Hàn Quốc: 633; Nhật Bản: 460 em...,).

+ Từ năm 2015-2018 Sở GD&ĐT đã kiểm tra, đình chỉ và thu hồi Giấy chứng nhận hoạt động của 13 đơn vị (riêng năm 2018: 4 đơn vị) lí do các đơn vị tự nguyện giải thể hoặc không đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

- Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước; Công tác quản lý các đơn vị tư vấn du học trên địa bàn; Việc kiểm tra thanh tra và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động đưa người đi du học ở nước ngoài của các doanh nghiệp trên địa phương.

- Một số tồn tại, hạn chế:

+ Việc ký kết các hợp đồng của một số các đơn vị tư vấn với các đối tác nước ngoài chưa rõ ràng, chặt chẽ, nhiều đơn vị không lưu các hợp đồng tại đơn vị.

+ Một số đơn vị không có chức năng xuất khẩu lao động nhưng vẫn tham gia môi giới, nhận hồ sơ của người lao động. thậm chí còn kí kết và nhận tiền đây là vi phạm đối với hoạt động xuất khẩu lao động.

+ Một số đơn vị không thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đúng quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BGDDT, có đơn vị báo cáo không trung thực về kết quả tư vấn hàng năm.

- Một số giải pháp thời gian tới:

+ UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan như Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc quản lý, kiểm tra các hoạt động tư vấn du học trên địa bàn; Tập trung theo dõi, tổng hợp số học sinh của công ty đã đưa ra nước ngoài học tập sau khi hoàn thành chương trình tiếng vào học đại học, cao đẳng, trường nghề, bỏ học, vi phạm.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 10/2014/TT-BGDDT ngày 11/4/2014, Thông tư số 34/2017/TT-BGDDT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài.

+ Chỉ đạo các đơn vị đã được cấp phép hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm của tổ chức dịch vụ tư vấn du học, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người đi du học.

+ Tăng cường rà soát, tổ chức kiểm tra, thanh tra các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn, đảm bảo kinh doanh dịch vụ tư vấn du học được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đình chỉ hoạt động của các đơn vị vi phạm theo quy định.

## 7. Lĩnh vực Nội vụ

- Ý kiến số 35: Cử tri phản ánh hiện nay trong cơ quan nhà nước vẫn tố

chức “hội, họp” quá nhiều, việc thực hiện Đề án giảm họp chưa hiệu quả, tỉ lệ họp trực tuyến còn ít gây lãng phí về thời gian, nhân lực và kinh phí. Đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới cần nghiêm túc triển khai Quyết định 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tăng cường họp trực tuyến đối với những nội dung cần thiết, không tổ chức các cuộc họp không cần thiết.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

Triển khai thực hiện Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg, ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ họp trong quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 9497/UBND-TH ngày 14/12/2018 giao các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng hoặc củng cố, nâng cấp Chuyên mục về họp tại Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương mình để đăng tải giấy mời, chương trình, tài liệu đối với các cuộc họp; tổ chức thực hiện nghiêm chế độ họp theo đúng quy định, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả, tiết kiệm. UBND tỉnh đã triển khai nhiều cuộc họp trực tuyến các cấp, đặc biệt tiến hành liên thông họp trực tuyến 3 cấp Trung ương – Tỉnh – Huyện, theo đó giảm số lượng và thời gian đi lại cho cấp cơ sở. Đồng thời, cắt giảm một số cuộc họp không cần thiết và xin ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan bằng văn bản.

- Ý kiến số 36: Cử tri đề nghị UBND tỉnh cần nghiên cứu ban hành quy định việc lấy ý kiến nhận xét nơi cư trú là một trong các tiêu chí đánh giá xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên hàng năm (không chỉ áp dụng đối với Đảng viên) để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên đánh giá vai trò, trách nhiệm của mình tại nơi cư trú, qua đó phát huy tinh thần gương mẫu trong thực hiện các hoạt động tại Khu dân cư và thực hiện nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

Việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đã được quy định tại Nghị định 56/2015/NĐ-CP, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của Ban Tổ chức Trung ương về đánh giá, xếp loại đảng viên. Ý kiến nhận xét nơi cư trú là một kênh xem xét đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Trong các quy định của Đảng và nhà nước đã bao hàm ý kiến nhận xét nơi cư trú. Do vậy, không cần thiết ban hành quy định riêng về vấn đề này.

**8. Linh vực văn hóa, thể thao**

- Ý kiến số 37: Cử tri phản ánh việc thể thao thành tích cao của tỉnh chỉ đứng thứ 19/63 là thấp, đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp để nâng cao thành

*tích trong thời gian tới.*

### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ VIII - năm 2018 tại Hà Nội diễn ra từ ngày 16/11-10/12/2018, Đoàn thể thao tỉnh Nghệ An tham gia 14/36 môn tổ chức tại Đại hội (gồm: Taekwondo, Võ Cổ truyền, Boxing, Wushu, Pencak Silat, Vật, Điền kinh, Cử tạ, Cầu mây, Đá cầu, Karatedo, Bi sắt, Vovinam, Bóng đá), đạt 8 HCV, 9 HCB, 21 HCĐ xếp thứ 19/65, trong tốp 20 tỉnh, thành, ngành được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng bằng khen. Tuy nhiên, với kết quả xếp thứ 19 là chưa đạt chỉ tiêu do UBND tỉnh giao (15/65 tỉnh, thành, ngành).

#### **1. Nguyên nhân tồn tại**

- Công tác đi tập huấn tại các trung tâm thể thao trong nước chưa đảm bảo thời gian so với kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (thực hiện 3 tháng/5 tháng);

- Tâm lý, trình độ thi đấu của một số VĐV không ổn định; một số VĐV trọng điểm bị chấn thương và lý do đột xuất của gia đình không thể tham gia thi đấu được như: VĐV Ngũ Thị Thuyết, Đào Xuân Tú (môn Võ cổ truyền), Nguyễn Văn tài (môn Wushu)...;

- Việc định hướng và xây dựng cơ chế đầu tư cho các môn thể thao trọng điểm, các vận động viên trọng điểm chưa có chiều sâu; đầu tư các môn thể thao còn quá dàn trải, thiếu trọng tâm, nhiều đầu tư kinh phí nhân lực nhưng chưa hiệu quả; cơ chế chính sách để giữ chân VĐV viên xuất sắc và thu hút những VĐV tài năng về thi đấu cho Nghệ An chưa có; số lượng HLV từng môn ít, trình độ một số huấn luyện viên chưa cao;

- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, huấn luyện còn thiếu và yếu, một số môn cơ sở vật chất chưa đáp ứng tiêu chuẩn cho thể thao thành tích cao;

#### **2. Một số giải pháp nâng cao thành tích trong thời gian tới**

- Đầu mạnh phong trào TDTT quần chúng, thể thao trường học để tạo nền móng cho việc phát hiện tài năng thể thao từ cơ sở; mở rộng hệ thống đào tạo năng khiếu nghiệp dư ở cơ sở và tổ chức các giải thể thao các lứa tuổi để phát triển tài năng thể thao.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút huấn luyện viên, vận động viên; cơ chế thuê huấn luyện viên, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước cho những môn có thế mạnh và mũi nhọn của tỉnh.

- Hợp tác, liên kết với các Trung tâm thể thao quốc gia, các tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc để gửi vận động viên tập luyện thường xuyên.

- Quyết liệt, khẩn trương rà soát sắp xếp lại các môn thể thao đầu tư tập trung, cắt giảm các môn thể thao không hiệu quả, tốn kém; xác định vận động viên có khả năng đạt huy chương tại các giải vô địch hàng năm, Đại hội TDTT

để đầu tư có trọng điểm.

- Ý kiến số 38: Cử tri kiến nghị hiện nay trên địa bàn tỉnh còn có nhiều di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc bị xuống cấp trở thành phế tích, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành văn hóa, thể thao xem xét nghiên cứu để phân kỳ đầu tư trùng tu tôn tạo theo đúng Luật bảo vệ di sản. Đồng thời việc vận động xã hội hóa để trùng tu, tôn tạo di tích cũng cần theo đúng quy định của Nhà nước.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Nghệ An về phê duyệt danh mục kiêm kê di tích, danh thắng trên địa bàn tỉnh Nghệ An có 2.602 di tích. Đến thời điểm hiện nay đã có 425 di tích được xếp hạng, trong đó có: 04 di tích đặc biệt, 141 di tích, danh thắng cấp quốc gia và 280 di tích, danh thắng cấp tỉnh. Trong thời gian qua nguồn kinh phí để tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp di tích chủ yếu từ: Chương trình phát triển văn hóa giai đoạn 2016 – 2020 (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì); nguồn vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp của tỉnh; nguồn xã hội hóa.

Tuy nhiên, với thực trạng tỉnh Nghệ An là một trong những tỉnh có số lượng di tích nhiều trong cả nước, trong khi đó điều kiện nguồn kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp. Vì vậy, Sở Văn hóa và Thể thao đã phối hợp với các địa phương lựa chọn những di tích tiêu biểu, di tích đã xuống cấp nặng tham mưu UBND tỉnh phân kỳ đầu tư tu bổ, tôn tạo giai đoạn 2016-2020 (23 di tích), được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020; những di tích xuống cấp nhẹ hơn tham mưu UBND tỉnh cho thực hiện chống xuống cấp hàng năm theo khả năng kinh phí đảm bảo được (từ 2016 – 2018 thực hiện 46 di tích). Ngoài kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước, hàng năm các địa phương đã thực hiện kêu gọi xã hội hóa và sử dụng các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp. Quy trình thực hiện tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp được thực hiện theo đúng Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu xem xét ban hành Quyết định Quy định phân cấp, quản lý, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An (thay thế Quyết định số 1017/2011/ ngày 01/4/2011 và Quyết định số 27/2014/ ngày 03/4/2014) để thực hiện tốt hơn công tác quản lý và phát huy giá trị các di tích.

- Ý kiến số 39: Cử tri kiến nghị UBND cần tổ chức lấy ý kiến các địa phương có di tích để có phương án điều chỉnh các quy định tại Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 quy định về tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn công đức ở các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho phù hợp với tình hình hiện nay.

## **UBND tỉnh trả lời như sau:**

Qua 3 năm thực hiện Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh đã giúp cho việc quản lý nguồn công đức trên địa bàn toàn tỉnh tốt hơn, từ khâu tiếp nhận, quản lý, cho đến việc sử dụng đều công khai minh bạch, hiệu quả; được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá là một trong những địa phương quản lý tốt nguồn công đức trong cả nước.

Đối với những bất cập, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

## **9. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Ý kiến số 40: Cử tri huyện Quỳnh Lưu đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về giáo dục, nhằm thu hút được người giỏi vào ngành sư phạm, để có đội ngũ giáo viên giỏi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời có giải pháp huy động sức dân để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học, không nên thực hiện vận động xã hội hóa như hiện nay.

### **UBND tỉnh trả lời như sau:**

1. Về đề nghị nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về giáo dục, nhằm thu hút được người giỏi vào ngành sư phạm, để có đội ngũ giáo viên giỏi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Căn cứ theo các quy định hiện hành về tuyển dụng viên chức của Chính phủ, từ nhiều năm nay, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, UBND tỉnh đã phê duyệt tiêu chuẩn tuyển dụng giáo viên với các điều kiện trên chuẩn đào tạo, tốt nghiệp loại khá giỏi trở lên, có điểm chuẩn đầu vào cao,... Sở GD-ĐT và một số huyện đã quan tâm ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định một số chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các quy định có liên quan để có chính sách thu hút nhân lực.

- Theo quy định phân công, UBND tỉnh phân cấp cho Sở GD-ĐT và UBND các huyện xem xét, tiếp tục quan tâm thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và ưu tiên trong tuyển dụng giáo viên để có đội ngũ giáo viên giỏi.

UBND tỉnh sẽ xem xét tình hình thực tế tại địa phương và căn cứ văn bản QPPL của trung ương để nghiên cứu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết nhằm thu hút được nhân lực giỏi để tuyển dụng vào công chức, viên chức, trong đó có ngành giáo dục, để có đội ngũ giáo viên giỏi, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2. Về đề nghị có giải pháp huy động sức dân để xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học, không nên thực hiện vận động xã hội hóa như hiện nay.

Thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7383/UBND-VX ngày 27/9/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018; Công văn số 9337/UBND-VX ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung vận động tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018,

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 2354/SGD&ĐT-KHTC ngày 10/12/2018 hướng dẫn về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 147/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/01/2019 về việc thực hiện nghiêm túc huy động tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ý kiến số 41: Cử tri đề nghị UBND tỉnh sớm có hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

Thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, UBND tỉnh ban hành Công văn số 7383/UBND-VX ngày 27/9/2018 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018, Công văn số 9337/UBND-VX ngày 07 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung vận động tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018,

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 2354/SGD&ĐT-KHTC ngày 10/12/2018 hướng dẫn về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 147/SGD&ĐT-KHTC ngày 28/01/2019 về việc thực hiện nghiêm túc huy động tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ý kiến số 42: Cử tri đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp căn cơ để giải quyết vấn đề giáo viên dôi dư. Trong việc giải quyết giáo viên dôi dư nên nghiên cứu thực hiện thành lập trường phổ thông nhiều cấp học sẽ hiệu quả hơn thay vì điều chuyển giáo viên từ cấp tiểu học, THCS xuống dạy mầm non.

#### UBND tỉnh trả lời như sau:

- Trong thời gian vừa qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng đề án giải quyết giáo viên dôi dư, đến nay toàn tỉnh đã giải quyết được trên 1.000 giáo viên dôi dư theo các giải pháp:

+ Bố trí dạy bộ môn mà huyện đang thiếu có chuyên môn tương đối phù

hợp với chuyên môn đào tạo của giáo viên;

+ Đào tạo lại các chuyên môn mà ngành giáo dục đào tạo cấp huyện đang thiếu, để bồi trí sau khi tốt nghiệp;

+ Luân chuyển, biệt phái;

+ Giải quyết cho giáo viên nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế;

+ Nghị theo quyết định 86/2007/QĐ-UBND ngày 20/7/2007 của UBND tỉnh về đánh giá, xếp loại giáo viên và chính sách cho giáo viên không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;...

- Hiện nay, UBND tỉnh đã và đang tập trung chỉ đạo UBND huyện tiến hành sáp nhập trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên cùng địa bàn theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương và Nghị định số 08/NĐ-CP của Chính phủ và coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết giáo viên dôi dư trong ngành giáo dục và đào tạo.

## 10. Lĩnh vực dân tộc, miền núi

- Ý kiến số 43: Cử tri đề nghị UBND tỉnh cần có số liệu cụ thể, thống nhất việc thực hiện Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới và Nghị quyết 52/NQ-CP của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

### UBND tỉnh trả lời như sau:

#### 1. Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg:

- Trong việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch tuyển dụng hàng năm, Sở Nội vụ đều hướng dẫn các ngành, huyện rà soát tỷ lệ công chức, viên chức người dân tộc thiểu số hiện có, từ đó xây dựng kế hoạch tuyển dụng người dân tộc thiểu số đảm bảo tỷ lệ quy định tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch tuyển dụng công chức hàng năm đều đưa chỉ tiêu tuyển dụng là người dân tộc thiểu số như tại các cơ quan, đơn vị: Ban Dân tộc, UBND huyện Quỳ Châu, UBND huyện Quế Phong, UBND huyện Kỳ Sơn, ...

- UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5001/UBND-TH ngày 09/7/2019 về việc tuyển dụng công chức, viên chức người dân tộc thiểu số. Trong đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị rà soát, thống kê số lượng công chức, viên chức người dân tộc thiểu số hiện có; có phương án tuyển dụng vào công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số đối với những cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập chưa đạt tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm, xem xét tuyển dụng vào công

chức, viên chức đối với sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển; sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng là người dân tộc thiểu số thuộc nhóm rất ít người.

- Đối với việc xác định tỷ lệ tuyển dụng người dân tộc thiểu số trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 1174/HĐ-SNV ngày 29/6/2018. Trong đó hướng dẫn cụ thể việc xác định tỷ lệ người dân tộc thiểu số tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thành, thị vùng miền núi, vùng cao, vùng đồng bằng để làm cơ sở tuyển dụng người dân tộc thiểu số.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng CBCCVC người DTTS:

Hàng năm Sở Nội vụ tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng áp dụng cho toàn thể CBCCVC trong đó có bao gồm cả CBCCVC người DTTS.

Trong việc tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh Nghệ An đã lựa chọn và giao cho Trung tâm GDTX tỉnh tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số theo Đề án “Đào tạo bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho CBCCVC công tác ở vùng dân tộc miền núi tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2020” ban hành kèm theo Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh Nghệ An.

Kết quả giai đoạn 2015 – 2018, tại Nghệ An đã tổ chức giảng dạy và cấp chứng chỉ 40 lớp cho 1.800 học viên bồi dưỡng tiếng dân tộc Thái, 06 lớp cho 270 học viên bồi dưỡng tiếng dân tộc Mông là cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi.

- Công tác xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý và lưu trữ đội ngũ CBCCVC người dân tộc thiểu số: Sở Nội vụ đã xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý và lưu trữ đội ngũ CBCCVC người DTTS các cấp, phục vụ tốt cho công tác theo dõi, đánh giá, khai thác, sử dụng dữ liệu trong quản lý nhà nước về công tác dân tộc của tỉnh. Hiện nay, Sở Nội vụ đang nghiên cứu triển khai áp dụng phần mềm mới cho quản lý dữ liệu CBCCVC trên địa bàn toàn tỉnh trong đó bao gồm cả CBCCV người DTTS, dự kiến thực hiện trong năm 2019.

Theo số liệu thống kê đến nay số lượng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số ở cấp tỉnh (bao gồm công chức các sở, ngành, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành) là 1.020 người/18.847 người, chiếm tỷ lệ 5,4%; số lượng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số ở cấp huyện là 5.054 người/42.910 người, chiếm tỷ lệ 11,8%; số lượng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số ở cấp xã là 2.582 người/13.693 người, chiếm tỷ lệ 18,8%. Tỷ lệ cán bộ CCVC là người dân tộc thiểu số hiện nay nhìn chung cơ bản đảm bảo tỷ lệ quy định tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên có sự phân bố chưa đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị, vùng miền. Một số cơ quan cấp tỉnh chưa có cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số. (Có biểu thống kê kèm theo)

Thực hiện chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao của tỉnh, kết quả tuyển dụng thu hút từ 2010 đến nay được 172 người, trong đó có 06 người dân tộc thiểu số, chiếm 3,5%.

2. Một số khó khăn, tồn tại và vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện QĐ số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng:

- Việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế đặc thù của tỉnh về thu hút, tuyển dụng người dân tộc thiểu số: Nội dung này khó thực hiện do còn vướng mắc các quy định tuyển dụng công chức, viên chức của Chính phủ.

- Một số nội dung giao Bộ, ngành Trung ương tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện hoặc đã thực hiện nhưng chưa đưa nội dung tuyển dụng người dân tộc thiểu số như: Xây dựng chính sách thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ vùng dân tộc thiểu số (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút nhưng chưa đề cập đến chính sách thu hút người dân tộc thiểu số); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 161/2018/NĐ-CP bổ sung, sửa đổi Nghị định 24/2010/NĐ-CP, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, tuy nhiên chưa có chính sách riêng về tuyển dụng người dân tộc thiểu số); Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn để làm cơ sở tuyển dụng người dân tộc thiểu số, sinh viên cử tuyển; hướng dẫn về tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan hành chính ở các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, ...

3. Giải pháp trong thời gian tới:

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị trong việc tuyển dụng người dân tộc thiểu số, đặc biệt là đối với những cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; Sở Nội vụ tham mưu phê duyệt cơ cấu tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo tỷ lệ quy định.

- Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương tham mưu các nội dung được giao tại Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng và Nghị quyết 52/NQ-CP của Chính phủ.

## 11. Lĩnh vực khác:

- Ý kiến số 44: Cử tri huyện Nghĩa Đàn phản ánh hiện nay, phần lớn các

*hợp tác xã mới thành lập trên địa bàn hoạt động kém hiệu quả, mang tính “bình mới, rượu cũ”, không phát huy được vai trò của Hợp tác xã cơ sở. Cử tri đề nghị Liên minh Hợp tác xã Nghệ An quan tâm chỉ đạo nêu cao chất lượng hoạt động của các Hợp tác xã.*

**UBND tỉnh trả lời như sau:**

Tính đến ngày 31/12/2019, toàn tỉnh có 699 HTX, trong đó có 512 HTX DV Nông nghiệp; 128 HTX phi nông nghiệp, 59 quỹ tín dụng. Số HTX hoạt động có hiệu quả 313 HTX chiếm 44,7%; HTX hoạt động trung bình 367 HTX chiếm 52,5%; HTX hoạt động kém hiệu quả 22 HTX chiếm 3,1%. Mức đóng góp vào kinh tế của tỉnh khoảng 6,8 - 7% (trong đó: Huyện Nghĩa Đàn có 22 HTX; Số HTX hoạt động có hiệu quả 06 HTX chiếm 27,72%; HTX hoạt động trung bình 06 HTX chiếm 27,27%; HTX hoạt động yếu kém 2 HTX chiếm 9,09%; chưa xếp loại là 08 HTX mới thành lập năm 2018 chiếm 36,36%).

Thời gian qua việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về kinh tế hợp tác, hợp tác xã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ.

- Tuy nhiên, các HTX trên địa bàn có một số tồn tại, hạn chế như: Việc tìm đầu vào, đầu ra cho sản phẩm chưa được chú trọng, do vậy việc sản xuất, tiêu thụ chưa được chủ động, giá cả sản phẩm không ổn định; Năng lực nội tại của các Hợp tác xã chưa được phát huy, biểu hiện ở cơ cấu nguồn vốn cũng như năng lực cán bộ quản lý Hợp tác xã còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, vốn cố định chủ yếu là kênh mương, hồ đập...trong khi đó vốn lưu động ít và là nợ đọng trong xã viên. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt của Hợp tác xã chưa được chú trọng; thุ lao cán bộ quản lý tuy có tăng hơn nhưng vẫn chưa đủ để khuyến khích cán bộ an tâm công tác nên không thu hút được người có trình độ làm cán bộ Hợp tác xã.

- Để nâng cao chất lượng hoạt động của HTX, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện một số giải pháp sau:

+ Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, quán triệt, tập huấn sâu rộng các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân về bản chất và vai trò quan trọng của KTTT, HTX;;

+ Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, HTX; tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện có về kinh tế hợp tác, HTX, huy động và lồng ghép các nguồn vốn ưu tiên hỗ trợ phát triển HTX. Đồng thời, tiến hành rà soát bổ sung chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, HTX như chính sách xúc tiến thương mại, liên kết chuỗi giá trị....

+ Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, sự đồng thuận và tham gia đồng đảo của nhân dân với vai trò nòng cốt của Liên minh HTX trong việc xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác, HTX.

+ Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phần KTTT, HTX. Thu hút cán bộ trẻ về làm việc tại các HTX, đồng thời có các chính sách khuyến khích lòng nhiệt tình, tâm huyết của cán bộ quản lý hợp tác xã, vừa phải thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, có chế độ khen thưởng và đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ quản lý hợp tác xã.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất. Các sở, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ KTTT, HTX ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến để xây dựng, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao qua mô hình HTX kiểu mới; xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp với HTX, THT và kinh tế hộ gia đình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Làm tốt công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX từ tỉnh đến huyện, thành, thị và cơ sở, trong đó, quan tâm tăng cường số lượng công chức chuyên trách theo dõi đối với KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tập hợp được các lực lượng, huy động được mọi nguồn lực của toàn xã hội tham gia vào phát triển kinh tế tập thể.

+ Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để các HTX đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất gắn với phòng ngừa ô nhiễm môi trường; kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

+ Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào hợp tác xã mạnh. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò hợp tác xã trong phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế.

Trên đây là kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong và sau Kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khóa XVII, UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./. *th*

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Thương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh